

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 193/2020/HS-ST
Ngày: 14/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương
2. Bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 164/2020/TLST-HS ngày 19/6/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2020/QĐXXST-HS ngày 16/7/2020, đối với bị cáo:

Trần Văn V; sinh năm: 1986; tại tỉnh T; hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã N, huyện C, tỉnh T; nơi cư trú: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn S (C); và bà: Huỳnh Thị Đ; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 26/11/2008, bị TAND Quận 9, Tp.HCM xử phạt 09 năm tù về tội "Cướp tài sản" (Bản án số 161/2008/HSST - Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/7/2016); ngày 24/8/2018, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện; bị bắt, tạm giam ngày: 30/9/2019. (Có mặt)

- Bị hại:

1. Anh Trần Tấn Đ; sinh năm: 1982; trú tại: (Vắng mặt)
2. Anh Mai Văn T; sinh năm: 1983; trú tại: (Vắng mặt)
3. Chị Trương Thị Kim C; sinh năm: 1985; trú tại: (Vắng mặt)
4. Ông Nguyễn Văn S; sinh năm: 1937; trú tại: (Vắng mặt).
5. Anh Nguyễn D; sinh năm: 1983; trú tại: (Vắng mặt)
6. Chị Châu Thị H; sinh năm: 1984; trú tại: (Vắng mặt)

7. Anh Đinh Văn N; sinh năm: 1962; trú tại: (Vắng mặt)
8. Chị Nguyễn Thị Hồng H; sinh năm: 1966; trú tại: (Vắng mặt)
9. Anh Huỳnh Quốc T; sinh năm: 1982; trú tại: trú tại: (Vắng mặt)
10. Anh Kiều Công P; sinh năm: 1969; trú tại: trú tại: (Vắng mặt)
11. Anh Nguyễn Th; sinh năm: 1984; trú tại: trú tại: (Vắng mặt)
12. Anh Trương Văn Q; sinh năm: 1983; trú tại: trú tại: (Vắng mặt)
13. Chị Trương Đỗ Như H; sinh năm: 1981; trú tại: trú tại: (Vắng mặt)
14. Chị Huỳnh Thị Bích N; sinh năm: 1982; trú tại: trú tại: (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn Đ; sinh năm 1979; trú tại: trú tại: (Vắng mặt)
2. Anh Lâm Quốc C; sinh năm 1963; trú tại: trú tại: (Vắng mặt)
3. Anh Nguyễn Văn Th; sinh năm 1953; trú tại: (Vắng mặt)
4. Huỳnh Hữu K; sinh ngày 16/10/1987; trú tại: (Vắng mặt)
5. Hoàng Ngọc H; sinh ngày 09/01/1989; trú tại: (Vắng mặt)
6. Nguyễn Văn H (Ty); sinh ngày 04/8/1988; trú tại: (Vắng mặt)
7. Trần Hữu G; sinh ngày: 12/02/1991; trú tại: (Vắng mặt)
8. Nguyễn Phước T (Tèo); sinh ngày 30/3/1988; địa chỉ: trú tại: (Vắng mặt)
9. Nguyễn Thành C; sinh năm: 1978; địa chỉ: trú tại: (Vắng mặt)
10. Bùi Lê H (Quỳnh); sinh ngày 24/6/1988; trú tại: (Vắng mặt)
11. Ngô Hữu L; sinh ngày 10/4/1988; trú tại: (Vắng mặt)
12. Nguyễn Sỹ T (Nguyễn Tấn H, Đen); sinh ngày 27/4/1987; trú tại: (Vắng mặt)
13. Dương Quốc L; sinh năm: 1971; trú tại: (Vắng mặt)
14. Nguyễn Minh N; sinh năm: 1975; địa chỉ: trú tại: (Vắng mặt)
15. Nguyễn T N (Tư); sinh năm: 1964; trú tại: (Vắng mặt)
16. Nguyễn Phước H; sinh ngày 17/12/1988; trú tại: (Vắng mặt)
17. Lê Quốc B (Cái); sinh ngày 05/8/1988; trú tại: (Vắng mặt)
18. Võ Thanh Q; sinh năm 1980; địa chỉ: trú tại: (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Chị Lý Thị Trúc L; sinh năm 1987. (Vắng mặt)
2. Anh Cao Tấn T; sinh năm 1958. (Vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Mạnh H; sinh năm 1985. (Vắng mặt)
4. Anh Lữ Văn C; sinh năm: 1985. (Vắng mặt)
5. Anh Bùi Văn C; sinh năm: 1972. (Vắng mặt)
6. Chị Trần Ngọc H; sinh năm: 1971. (Vắng mặt)
7. Anh Nguyễn Hoàng P; sinh năm: 1989. (Vắng mặt)
8. Chị Bùi Thị Ánh T; sinh năm: 1989. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2006 đến tháng 9/2006, Trần Văn V, Huỳnh Hữu K, Hoàng Ngọc H, Nguyễn Văn H, Trần Hữu G, Nguyễn Phước T, Nguyễn Thành C, Bùi Lê H, Ngô Hữu L, Nguyễn Sỹ T, Lê Quốc B đã cùng nhau thực hiện 11 vụ cướp tài sản trên địa bàn quận Thủ Đức và Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể:

Vụ thứ 01: Khoảng 22 giờ ngày 23/7/2006, trong lúc anh Trần Tấn Đ và chị Lý Thị Trúc Linh đứng tâm sự tại cổng sau khu chế xuất Linh Trung I, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì có Trần Văn V, Ngô Hữu L, Nguyễn Sỹ T điều khiển xe mô tô đi đến. Ngô Hữu L sử dụng 01 con dao Thái Lan không chế anh Đ, chị Linh sau đó cướp xe mô tô hiệu Wave Trung Quốc biển số 53X6-7193; một cái bóp bên trong có: giấy chứng minh nhân dân, bằng lái xe, giấy đăng ký xe mang tên anh Đ cùng số tiền khoảng 70.000 đồng rồi bỏ trốn. Sau khi cướp tài sản, Ngô Hữu L, Nguyễn Sỹ T đã bán xe mô tô biển số 53X6-7193 cho anh Nguyễn Văn Đ với số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi bán xe mô tô, L, T, V chia nhau mỗi người số tiền 900.000 đồng, số tiền 300.000 đồng còn lại cả nhóm sử dụng vào việc ăn, uống. Ngày 12/9/2006, Cơ quan Công an quận Thủ Đức bắt giữ được Ngô Hữu L và thu hồi lại xe mô tô trên.

Vụ thứ 02: Khoảng 23 giờ ngày 30/8/2006, Trần Văn V, Hoàng Ngọc H, Huỳnh Hữu K, Nguyễn Phước T, Nguyễn Thành C, Lê Quốc B và 01 thanh niên tên Bụi (chưa rõ lai lịch) gặp nhau tại quán cà phê “Phương Ngân” trên đường Kha Vạn Cân, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong lúc uống nước, H rủ cả nhóm đi cướp tài sản của người đi đường bán lấy tiền tiêu xài, cả nhóm đồng ý. Thực hiện ý định trên, cả nhóm điều khiển xe mô tô đi vào đường nghĩa trang Thành phố Hồ Chí Minh, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy anh Mai Văn T và chị Trương Thị Kim C đang đứng tâm sự. K sử dụng 01 con dao dài (mã tấu), Hải sử dụng dao “Thái Lan” đem theo sẵn không chế cướp của anh T 01 xe mô tô hiệu Honda Wave anpha, biển số 92N5 – 9605, một điện thoại di động Nokia 2100 và số tiền 100.000 đồng và cướp của chị C một sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 1,2 chỉ rồi lên xe bỏ trốn. Sau khi cướp tài sản, cả nhóm bán xe mô tô biển số 92N5 – 9605 cho Nguyễn Minh N với số tiền 1.500.000 đồng chia nhau mỗi người được 150.000 đồng, số tiền còn dư cả nhóm sử dụng ăn uống và đổ xăng hết. Sau khi mua xe mô tô, N bán lại xe

mô tô cho Nguyễn T N được 3.200.000 đồng, Nhân đưa xe này cho Võ Thanh Q bán cho 01 thanh niên tên Sinh Mập (không rõ lai lịch) được 3.500.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được xe mô tô trên.

Vụ thứ 03: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01/9/2006, trong lúc ông Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô hiệu Honda Dream II, biển số 53X3 – 5058 lưu thông đến gần trước nhà số 59, khu phố 2, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Trần Văn V, Hoàng Ngọc H, Huỳnh Hữu K, Trần Hữu G, Nguyễn Phước T, Bùi Lê H, Nguyễn Văn H và 01 thanh niên tên Vũ (chưa rõ lai lịch) đi trên 04 xe mô tô áp sát xe ông S vào lề, H, K dùng dao Thái Lan, mã tấu không chế ông S, H cướp xe mô tô biển số 53X3 – 5058 của ông S rồi cả nhóm bỏ trốn. Sau khi cướp tài sản, cả nhóm bán xe mô tô biển số 53X3 – 5058 cho N được 3.600.000 đồng chia nhau mỗi người được 300.000 đồng, số tiền còn dư cả nhóm sử dụng ăn uống và đổ xăng hết. Qua ngày hôm sau, N bán lại chiếc xe mô tô biển số 53X3 – 5058 cho N được 3.700.000 đồng. N bán lại xe mô tô biển số 53X3 – 5058 cho 01 thanh niên tên Nhóc nhỏ (chưa rõ lai lịch) được 3.900.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát Điều tra không thu hồi được xe mô tô trên.

Vụ thứ 04: Khoảng 24 giờ 00 phút ngày 03/9/2006, trong lúc anh Nguyễn D điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, biển số: 51L2 - 9573 chở anh Nguyễn Mạnh H lưu thông đến trước nhà số 64, khu phố 2, Phường Bình Chiểu, Thủ Đức thì bị Trần Văn V, Hoàng Ngọc H, Huỳnh Hữu K, Trần Hữu G, Nguyễn Phước T, Nguyễn Thành C, Nguyễn Văn H, Lê Quốc B đi trên 04 xe mô tô áp sát xe mô tô của anh D, H dùng chân đạp vào xe của anh D sau đó H, K xuống xe dùng dao Thái Lan, mã tấu đuổi chém làm anh D, anh Hùng hoảng sợ bỏ lại xe mô tô chạy trốn. Hòa lấy xe của anh D rồi cùng đồng bọn bỏ trốn. Sau khi cướp tài sản, V, K đem xe bán cho N được 1.300.000 đồng chia nhau mỗi người được 150.000 đồng, số tiền còn dư cả nhóm sử dụng ăn uống và đổ xăng hết. Sau khi mua xe mô tô biển số 51L2 – 9573, N đã bán xe mô tô cho Ngô Hữu L với giá 1.150.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã thu hồi chiếc xe mô tô biển số 51L2 - 9573.

Vụ thứ 05: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 03/9/2006, Trần Văn V, Hoàng Ngọc H, Huỳnh Hữu K, Trần Hữu G, Nguyễn Phước T, Nguyễn Thành C, Nguyễn Văn H; Lê Quốc B điều khiển 04 xe mô tô lưu thông đến cầu vượt trạm 2, khu phố 5, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy một cặp nam, nữ (chưa rõ lai lịch) đang đứng trên cầu vượt tâm sự, bên cạnh dừng 01 xe mô tô hiệu Honda Future, màu xanh, không rõ biển số. H, K, Giàu cầm dao không chế cặp nam, nữ, Hòa lại lấy xe mô tô của cặp nam, nữ rồi cả nhóm bỏ trốn. Sau khi cướp tài sản, H, V, K bán xe mô tô cho N được 1.500.000 đồng chia nhau mỗi người được 150.000 đồng. N bán xe mô tô trên cho N với giá 1.600.000 đồng. N không thừa nhận đã mua mô tô trên. Cơ quan Cảnh sát Điều tra không thu hồi được xe mô tô trên.

Vụ thứ 06: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 04/9/2006, anh Lữ Văn C điều khiển xe hiệu Wave Trung Quốc, màu xanh, biển số: 92N8-1021 chở chị Châu Thị H lưu thông đến đường số 12, khu phố 3, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì dừng xe, đứng tâm sự. Lúc này, Trần Văn V, Hoàng Ngọc H, Huỳnh Hữu K, Trần Hữu G, Nguyễn Phước T, Nguyễn Thành C, Lê Quốc B và 01

thanh niên tên Bui (chưa rõ lai lịch) đi 04 xe mô tô chạy đến chỗ anh C và chị H. K, Giàu cầm mã tấu đến đuôi chém anh C, anh C sợ hãi bỏ chạy, H lấy xe mô tô của anh C rồi cùng đồng bọn bỏ trốn. Sau khi cướp tài sản, cả nhóm bán xe mô tô biển số: 92N8-1021 cho N được 1.500.000 đồng chia nhau mỗi người được 150.000 đồng, số tiền còn dư cả nhóm sử dụng ăn uống và đổ xăng hết. N bán lại xe mô tô biển số 92N8-1021 cho N được 1.700.000 đồng. N không thừa nhận đã mua xe mô tô biển số 92N8-1021. Cơ quan Cảnh sát Điều tra không thu hồi được xe mô tô trên.

Vụ thứ 07: Khoảng 23 giờ ngày 04/9/2006, anh Đinh Văn N điều khiển xe Wave Hàn Quốc, màu đỏ, biển số: 51T8-3384 chở khách lưu thông đến trước nhà số 68, khu phố 2, Phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Trần Văn V, Hoàng Ngọc H, Huỳnh Hữu K, Trần Hữu G, Nguyễn Phước T, Nguyễn Thành C, Lê Quốc B và thanh niên tên Bui (chưa rõ lai lịch) đi trên 03 xe mô tô áp sát xe mô tô anh N vào lề. H, K cầm mã tấu đem theo sẵn không chế anh N, H lấy xe mô tô biển số 51T8 - 3384 của anh N rồi cùng cả nhóm bỏ trốn. Sau khi cướp tài sản cả nhóm bán xe mô tô biển số 51T8 -3384 cho N được 1.600.000 đồng chia nhau mỗi người được 200.000 đồng. N bán lại xe mô tô biển số 51T8 -3384 cho N được 1.800.000 đồng, N không thừa nhận đã mua chiếc xe mô tô biển số 51T8 -3384. Cơ quan Cảnh sát Điều tra không thu hồi được xe mô tô trên.

Vụ thứ 08: Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 06/9/2006, Trần Văn V, Hoàng Ngọc H, Huỳnh Hữu K, Nguyễn Thành C, Lê Quốc B, Nguyễn Văn H và tên 01 thanh niên tên Bé Hô (chưa rõ lai lịch) điều khiển 03 xe mô tô đi đến đường Nguyễn Xiển, phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy chị Nguyễn Thị Hồng H đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave RS, màu tím, đen, biển số 52X2-3677, cả nhóm điều khiển xe mô tô áp sát xe của chị H vào lề, K, H, Bảo dùng dao mã tấu, dao “Thái Lan” không chế cướp của chị H 01 xe mô tô biển số 52X2-3677, một điện thoại di động Nokia 3120 và số tiền 300.000 đồng rồi cả nhóm bỏ trốn. Sau khi cướp tài sản, cả nhóm bán xe mô tô biển số 52X2-3677 cho N được 4.000.000 đồng chia nhau mỗi người được 400.000 đồng, số tiền còn dư cả nhóm sử dụng ăn uống và đổ xăng hết. N bán lại xe mô tô biển số 52X2-3677 cho N được 4.200.000 đồng. N không thừa nhận đã mua xe mô tô biển số 52X2-3677. Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được xe mô tô trên.

Vụ thứ 09: Khoảng 22 giờ 45 ngày 08/9/2006, Trần Văn V, Hoàng Ngọc H, Huỳnh Hữu K, Nguyễn Thành C, Lê Quốc B, Nguyễn Văn H, Ngô Hữu L điều khiển 03 xe mô tô đi đến đoạn đường thuộc ấp Thái Bình 2, phường Long Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy anh Huỳnh Quốc T đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave RS, màu đỏ, biển số 60T7-3059 phía sau chở anh Bùi Văn C đang đi trên đường. K, V điều khiển xe mô tô áp sát xe của anh T vào lề, H, Bảo sử dụng mã tấu, dao Thái Lan dọa chém sau đó không chế anh T, anh C. K xét người anh T lấy điện thoại di động Motorola V3, H lấy xe mô tô biển số 60T7-3059 rồi cả nhóm bỏ trốn. Sau khi cướp tài sản, cả nhóm bán xe mô tô biển số 60T7-3059 cho N được 4.000.000 đồng chia nhau mỗi người được 360.000 đồng, số tiền còn dư cả nhóm sử dụng ăn uống và đổ xăng hết. N bán lại xe mô tô biển số 60T7-3059 cho N được 5.900.000 đồng. N bán xe lại mô tô biển số 60T7-3059 cho S M được 6.400.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát Điều tra không thu hồi được xe mô tô trên.

Vụ thứ 10: Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 09/9/2006, Trần Văn V, Hoàng Ngọc H, Huỳnh Hữu K, Nguyễn Thành C, Lê Quốc B, Nguyễn Phước T, Trần Hữu G và 02 thanh niên tên Bụi, tên Bé Hô (chưa rõ lai lịch) điều khiển 04 xe mô tô chạy trên đường Nguyễn D Trinh, ấp Tân Điền A, phường Phú Hữu, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh thì nhìn thấy anh Kiều Công P đang điều khiển xe mô tô hiệu ATTLA màu đen, biển số 51K2-7721 chở anh Trần Ngọc H đi trên đường. Thọ và Giàu điều khiển xe mô tô áp sát xe của anh P vào lề, K, H, Giàu dùng mã tấu, dao Thái Lan khống chế cướp của anh P 01 xe mô tô biển số 51K2-7721 rồi cả nhóm bỏ trốn. Sau khi cướp tài sản cả nhóm bán xe mô tô biển số 51K2-7721 cho N được 5.600.000 đồng chia nhau mỗi người được 400.000 đồng, số tiền còn dư cả nhóm sử dụng ăn uống và đổ xăng hết. N bán lại xe mô tô biển số 51K2-7721 cho N được 6.700.000 đồng. N bán lại xe mô tô biển số 51K2-7721 cho Sinh Mập được 6.800.000 đồng. Cơ quan Điều tra không thu hồi được xe mô tô trên.

Vụ thứ 11: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 16/9/2006, anh Nguyễn T điều khiển xe mô tô hiệu Wave Trung Quốc màu xám, bạc, biển số 75H5-5313 chở anh h Nguyễn Hoàng P đến gần chùa “Lộc Uyển”, đường Him Lam, khu phố 8, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Trần Văn V, Hoàng Ngọc H, Huỳnh Hữu K, Trần Hữu G, Nguyễn Phước T, Bùi Lê H, Nguyễn Văn H, Lê Quốc B đi trên 03 xe mô tô chạy áp sát xe anh T vào lề. H, H dùng mã tấu dọa chém anh T và anh P sợ để lại xe mô tô bỏ chạy. H lấy xe mô tô biển số 75H5-5313 của anh Thanh rồi cả nhóm bỏ trốn. Ngày 17/9/2006, K bán xe mô tô biển số 75H5-5313 cho Dương Quốc L được 1.4000.000 đồng chia nhau mỗi người được 100.000 đồng, số tiền còn dư cả nhóm sử dụng ăn uống và đổ xăng hết. L bán lại xe mô tô biển số 75H5-5313 cho N với giá 1.600.000 đồng. N không thừa nhận đã mua xe mô tô biển số 75H5-5313. Cơ quan Điều tra không thu hồi được xe mô tô trên.

Ngày 12/11/2006, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an quận Thủ Đức đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Văn V về tội “Cướp tài sản”. Ngày 31/5/2007, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định truy nã đối với Trần Văn V do bị can bỏ trốn. Ngày 30/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã bắt được Trần Văn V tại Cơ sở cai nghiện Bồ Lá.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an quận Thủ Đức, Trần Văn V Ki nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên phù hợp với các chứng cứ và tài liệu thu thập được.

Kết luận định giá số 528/UBND-TCKH ngày 02/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức kết luận: 10 xe mô tô bị chiếm đoạt có tổng trị giá 101.500.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- Một (01) xe gắn máy nhãn hiệu WaveZS, màu xanh, bánh mâm, biển số 51X2- 7036; SM: 00032740; SK: 032740 thu giữ của Dương Quốc L.
- Một (01) điện thoại di động hiệu Nokia 3220 thu giữ của Dương Quốc L.
- Một (01) biển số xe gắn máy 72K6 - 1182 thu giữ của Nguyễn T N.
- Một (01) điện thoại di động hiệu Nokia 6020 thu giữ của Nguyễn T N.

- Một (01) xe gắn máy nhãn hiệu Wave RS màu xám, đuôi xe màu đỏ, biển số 51M4- 3213, SM: E- 6329263, SK: Y - 328832 thu giữ của Nguyễn T N.

- Một (01) xe gắn máy hiệu Jupiter do Trung Quốc sản xuất biển số 70K5- 0199, SM: VOTES152FMH - 200401, SK: VDTWCHD14DT - 200401 thu giữ của bị can L.

- Một (01) điện thoại di động hiệu Nokia 8250 thu giữ của Võ Thanh Q.

- Một (01) xe gắn máy nhãn hiệu Wave Trung Quốc màu xanh biển số 53X6- 7193, SM: 0107579, SK: 00000281 thu giữ của đ/s Đồng. (xe của anh Đ)

- Một (01) giấy đăng ký xe mô tô biển số 53X6 - 7193 mang tên Trần Tấn Đạt thu giữ của Đồng.

- Một (01) xe gắn máy nhãn hiệu Wave RS màu đỏ đen, không biển số, SM: 073611, SK: 003611; biển số 51X8- 0044 thu giữ của bị can K (đã trả cho chủ sở hữu).

- Một (01) giấy đăng ký xe số 51M4-3213 mang tên Lâm Quốc C.

(Vật chứng đã được giải quyết tại Bản án số 141/2009/HSST ngày 28/5/2009 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức)

Trách nhiệm Dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 141/2009/HSST ngày 28/5/2009 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức.

Đối với các đồng phạm của Trần Văn V, ngày 28/5/2009 Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đã xét xử Huỳnh Hữu K, Hoàng Ngọc H, Nguyễn Văn H, Trần Văn Giàu, Nguyễn Phước T, Nguyễn Thành C, Bùi Lê H, Ngô Hữu L, Nguyễn Sỹ T, Dương Quốc L, Nguyễn Minh N, Nguyễn T N, Nguyễn Phước H, Lê Quốc B, Võ Thanh Q về tội “Cướp tài sản”, “Cướp giật tài sản”, “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với anh Nguyễn Văn Đ, khi mua xe mô tô biển số 53X6-7193 không biết xe mô tô trên là tài sản phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không xử lý hình sự. Đối với các thanh niên tên Bùi, Vũ, Sinh mập, Nhóc nhỏ, Bé Hô, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục truy xét, xử lý sau.

Hành vi phạm tội của bị can Trần Văn V xảy ra trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018; căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội để áp dụng những quy định pháp luật có lợi cho bị can, bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức áp dụng Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để truy tố bị can theo tinh thần Nghị quyết số 41 của Quốc hội.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Bản Cáo trạng số 70/CT-VKSTĐ ngày 28/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Trần Văn V về tội "Cướp tài sản" theo điểm a, b, d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Thủ Đức giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội "Cướp tài sản", và căn cứ điểm a, b, d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, cùng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề xử phạt bị cáo V từ 13 năm đến 14 năm tù; phần bồi thường dân sự và xử lý vật chứng đã được giải quyết tại Bản án số 141/2009/HSST ngày 28/5/2009 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức.

Bị cáo Trần Văn V không tranh luận, bào chữa. Bị cáo Trần Văn V nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét tại thời điểm đó bị cáo còn nhỏ tuổi, thiếu nhận thức, giờ bị cáo rất ăn năn hối cải, xin cho bị cáo án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn V bị cáo được xác định phù hợp với lời khai của các bị án Huỳnh Hữu K, Hoàng Ngọc H, Nguyễn Văn H, Trần Hữu G, Nguyễn Phước T, Nguyễn Thành C, Bùi Lê H, Ngô Hữu L, Nguyễn Sỹ T, Lê Quốc B, phù hợp với biên bản ghi nhận sự việc, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Trần Văn V đã cùng với Ngô Hữu L, Nguyễn Sỹ T, Huỳnh Hữu K, Hoàng Ngọc H, Trần Hữu G, Nguyễn Phước T, Nguyễn Thành C, Nguyễn Văn H, Lê Quốc B, Bùi Lê H cấu kết thành băng nhóm, sử dụng phương tiện nguy hiểm là mã tấu, dao, chọn những khu vực vắng người để tấn công cướp tài sản, chủ yếu là xe gắn máy. Hành vi của bị cáo Trần Văn V đã cấu thành “Tội cướp tài sản” quy định tại Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, cần áp dụng Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn V là rất nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự xã hội, hành vi của bị cáo và đồng bọn rất táo bạo, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của Nhà nước. Bị cáo Trần Văn V và đồng bọn phạm tội có sự cấu kết chặt chẽ, kết thành băng nhóm, liên tục phạm tội, phạm tội có tổ chức. Xét về vai trò, bị cáo V là người thực hành trong các vụ cướp tài sản, bị cáo và đồng phạm đã sử dụng dao Thái Lan, mã tấu là phương tiện nguy hiểm, thực hiện 11 vụ cướp tài sản, với giá trị tài sản chiếm đoạt theo kết quả định giá 10 xe mô tô là 101.500.000 đồng, cùng với

số tiền 470.000 đồng chiếm đoạt được, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 101.970.000 đồng, bị cáo V thực hiện liên tiếp nhiều hành vi cướp tài sản, làm nguồn sống chính, phạm tội có tính chuyên nghiệp, đây là những tình tiết tăng nặng định khung tại điểm a, b, d, đ khoản 2 của Điều 168 Bộ luật hình sự. Do bị cáo V phạm tội nhiều lần nên áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo với hình phạt nghiêm để giáo dục, răn đe đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo Trần Văn V tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án số 141/2009/HS-ST ngày 28/5/2009 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm “Tội cướp tài sản”.
- Căn cứ điểm a, b, d, đ khoản 2 của Điều 168; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Văn V 13 (Mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2019.
- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Trần Văn V chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời gian kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- VKSND, CA, Chi cục THA Q.TĐ;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn